TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ N** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HS-ST
Ngày 30/06/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Lợi

Bà Hoàng Thị Phượng

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đặng Quỳnh Anh, Thư ký - Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà:*** Ông Mai Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 06 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Xuân D**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1996, tại Ninh Bình; Trú tại: số nhà 32, đường T, phố B, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Xuân N và bà Phan Thị H; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Bùi Thị T; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021;

* Tiền án:

- Bản án số 97/2017/HSST ngày 23/8/2017 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bản án số 71/2019/HSST ngày 26/11/2019 Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, phạt bổ sung 8.000.000 đồng.

* Tiền sự:

- Ngày 15/6/2021, Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng về hành vi "xâm hại sức khỏe người khác".

- Ngày 23/7/2021, Công an huyện H, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy".

- Ngày 25/8/2021, Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng.

* Nhân thân bị cáo:

- Ngày 7/12/2011, Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình ra quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã thời hạn 6 tháng.

- Ngày 27/5/2013, Công an phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 10/9/2013, Công an phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 26/12/2013, Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình ra quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng.

- Ngày 9/5/2017, Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi "xâm hại sức khỏe của người khác".

- Ngày 10/04/2018, Công an huyện H, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "đánh bạc".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, (Có mặt tại phiên tòa).

2**.** Họ và tên: **Nguyễn Trần H**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 1985, tại Ninh Bình; Trú tại: xóm 1, thôn L, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Trần M và bà Tống Thị B; Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Ngọc H; Con: Có 01 con sinh năm 2021;

* Tiền án:

- Bản án số 236/HSST ngày 11,12/04/2002 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 7 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", Bản án số 1062/PTHS ngày 31/7/2002 Tòa phúc thẩm tại Hà Nội - Tòa án nhân dân Tối cao giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với Hùng.

- Bản án số 46/2011/HSST ngày 21/11/2011 Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 8 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/7/2019.

* Tiền sự: Chưa có;

* Nhân thân của bị cáo:

- Bản án số 550/2006/HSST ngày 28/12/2006 Tòa án nhân dân quận H1, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", 50.000 đồng án phí hình sự sơ.

- Ngày 26/7/2010, Công an thị xã T, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 300.000 đồng về hành vi "cố ý gây thương tích".

Bị cáo bỏ trốn bị truy nã đến ngày 10/03/2022 ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 10/03/2022 đến ngày 13/03/2022 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, (Có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Đinh Vạn T**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1990, tại Ninh Bình; Trú tại: thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đinh Vạn H và bà Đinh Thị H; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai: Vợ: Nguyễn Thị Thanh Thúy; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017;

* Tiền án: Bản án số 08/2019/HSST ngày 20/5/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 15 tháng tù về tội "Tổ chức đánh bạc", phạt bổ sung 25.000.000 đồng, 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, (Có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Trần Đại N**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1998, tại Ninh Bình; Trú tại: số nhà 45, đường T, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Trần Đình T và bà Trịnh Thị Y; Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có;

* Tiền án: Bản án số 59/2019/HSST ngày 31/5/2019 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 24 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Tiền sự: Chưa có.

* Nhân thân của bị cáo: ngày 6/12/2015, Công an phường N, thành phố N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, (Có mặt tại phiên tòa).

5. Họ và tên: **Đỗ Hữu K**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1994, tại Ninh Bình; Trú tại: thôn Á, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đỗ Hữu C và bà Phạm Thị H; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, (Có mặt tại phiên tòa).

6. Họ và tên: **Đinh Xuân G**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1985, tại Ninh Bình; Trú tại: thôn K, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đinh Xuân N và bà Tống Thị H; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Ngô Thị L (Đã ly hôn); Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012;

* Tiền án: Chưa có;

* Tiền sự: Ngày 21/9/2021, Công an huyện H, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi " xâm hại sức khỏe của người khác".

* Nhân thân của bị cáo: Bản án số 06/HSST ngày 30/01/2002 Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bỏ trốn bị truy nã đến ngày 02/03/2022 bị bắt truy nã và bị tạm giữ từ ngày 02/03/2022 đến ngày 04/03/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, (Có mặt tại phiên tòa).

7. Họ và tên: **Loại Ngọc L**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1992, tại Ninh Bình; Trú tại: thôn V, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Loại Văn P và bà Đặng Thị H; Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Hoàng Thị H; Con: có hai con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Chưa có.

* Nhân thân của bị cáo:

- Ngày 6/02/2015, Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 14/04/2015, Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Ngày 23/7/2015, Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

+ Ngày 05/8/2015, Công an thành phố N, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 05/01/2022 cho đến nay, (Có mặt tại phiên tòa).

8. Họ và tên: **Lê Minh C**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1991, tại Ninh Bình; Trú tại: số nhà 282, phố C, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Văn Q và bà Lê Thị S; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị L; Con: có hai con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2020;

* Tiền án: Chưa có;

* Tiền sự: ngày 23/7/2021, Công an huyện H, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 05/01/2022 cho đến nay, (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Văn T1, sinh năm 1988; địa chỉ: số 230, đường Nguyễn Công Trứ, phố Đại Phong, phường Nam Bình, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, (Vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Anh Tống Đức M, (Vắng mặt).
2. Chị Lương Thị Lan N1, (Vắng mặt).
3. Chị Phạm Thị P, (Vắng mặt).
4. Chị Bùi Thị M, (Vắng mặt).
5. Chị Hoàng Thị N2, (Vắng mặt).
6. Chị Nguyễn Thị Thùy D1, (Vắng mặt).
7. Anh Trịnh Minh Đ, (Vắng mặt).
8. Anh Lưu Văn D2, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 14/10/2021, Phạm Xuân D, Trần Đại N, Lê Minh C cùng Lưu Văn D2 sinh năm 1999 trú tại phố A, phường N, thành phố N; Hoàng Thị N2 sinh năm 2000 trú tại thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Phạm Thị P sinh năm 1999, trú tại xóm Tân 1, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Lương Thị An Nhi sinh năm 1998 trú tại xã D, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Bùi Thị M sinh năm 2004, trú tại thôn 4, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình cùng ngồi uống rượu, nghe nhạc tại quán T thuộc phố 4, phường Đ, thành phố N. Lúc này, Phạm Xuân D nhìn thấy Đinh Xuân G đang uống rượu, nghe nhạc cùng với Đinh Vạn T, Đỗ Hữu K, Nguyễn Trần H, Loại Ngọc L và Tống Đức M sinh năm 1985 trú tại Xóm 1 thôn L, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình tại quán nên D đi đến mời Giáp uống rượu nhưng Giáp không uống sau đó giữa D và G xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau dẫn đến ẩu đả giữa hai nhóm. Đinh Xuân G nhặt 01 chai bia trên bàn ném về phía Phạm Xuân D, Trần Đại N nhặt 01 chai bia lao vào đánh Đinh Xuân G, Đinh Vạn T lúc đầu thì can ngăn sau đó T nhặt 01 chai bia trên mặt bàn cầm dọa ném về phía nhóm người của Phạm Xuân D. Đinh Xuân G tiếp tục nhặt 01 chai bia trên mặt bàn ném về phía người D, Loại Ngọc L nhặt 01 chai bia trên bàn ném về phía N nhưng không trúng làm chai bia bắn ra ngoài sau đó L tiếp tục nhặt 01 chiếc cốc thủy tinh cầm ném về phía Nghĩa. Phạm Xuân D túm tóc Tống Đức M đè xuống ghế và dùng tay phải đấm 02 phát vào đầu M, Trần Đại N cầm chai bia đập về phía đầu H nhưng H tránh được nên không trúng, Đinh Vạn T cầm chai bia đập về phía người D1 02 phát nhưng không trúng, Đỗ Hữu K nhặt 01 chiếc cốc thủy tinh ném về phía nhóm người của D, sau đó nhặt 01 chai bia trên mặt bàn định ném về phía nhóm người của D nhưng sợ ném vào nhóm người bên mình nên Kết đã đặt chai bia xuống bàn. Loại Ngọc L quay lại bàn của mình cầm mỗi tay 01 chiếc cốc thủy tinh, tay phải cầm cốc đưa lên ném về phía người D nhưng không trúng, Đinh Xuân G nhặt 01 chai bia trên bàn cầm ném về phía nhóm người đang xô xát với nhóm mình. Nguyễn Trần H bị N đánh nên nhặt 01 chai bia cầm trên tay đứng dậy, N tiếp tục lao vào cầm chai bia đập về phía người H làm H ngã ra sàn nhà, H cầm chai bia

đập về phía D nhưng không trúng. Lê Minh C dùng tay phải đấm 01 phát vào ngực Nguyễn Trần H, Trần Đại N cầm 01 chai bia đập 01 phát vào đầu H làm H ngã ra sàn nhà, Đinh Vạn T lao đến dùng tay phải đấm 01 phát vào mặt Lê Minh C làm C ngã ra sàn nhà, Nguyễn Trần H túm tóc Lê Minh C và dùng tay phải đánh vào đầu C 01 phát, sau đó mọi người can ngăn, hai nhóm xô đẩy nhau ra ngoài cửa quán. Ở trước cửa quán D lao về phía nhóm người của G định đánh nhau tiếp thì được mọi người can ngăn đẩy D lại. Lúc này Trịnh Minh Đ sinh năm 1998 trú tại thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình là bạn của D đi xe ô tô đến trước cửa quán T thấy D đang xô xát đánh nhau với nhóm của G thì xuống mở cốp xe ô tô lấy 01 gậy bóng chày bằng kim loại đi lại trước cửa quán nói với nhóm người bên G *"Ý chúng mày thích làm sao"* thì được K can ngăn đẩy lại. M thấy nhóm D chửi bới và thấy Đ cầm hung khí liền chạy vào bên trong quán nhặt 01 chai bia cầm ra bên ngoài cửa quán để phòng thân thì bị trượt chân ngã trước cửa quán, sau đó được mọi người can ngăn, D cùng nhóm bạn của mình lên xe ô tô bỏ đi, G cùng nhóm bạn của mình quay lại đứng tại cửa quán chửi bới một lúc sau đó lên xe ô tô ra về. Quá trình hai bên xô sát đánh nhau làm cho khách, nhân viên của quán T hoang mang lo sợ làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của quán, gây mất an ninh trật tự tại khu vực phố 4, phường Đ, thành phố N.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tiến hành xác định hiện trường nơi xảy ra vụ việc, đã thu giữ: 01 vỏ chai bia màu trắng bằng thuỷ tinh đề nhãn hiệu Tiger loại 330ml; 01 nửa vỏ chai bia màu trắng bằng thuỷ tinh phần thân phía dưới nhãn hiệu Tiger loại 330ml dài 11cm; 01 cổ chai bia màu trắng bằng thuỷ tinh dài 0,6 cm trên cổ chai bia đề nhãn hiệu Tiger; các mảnh vỡ thuỷ tinh màu xanh và màu trắng. Thu giữ 03 tập tin video: Tập tin 1 có tên " CRYM4 124", dung lượng 153 MB (161044633bgtes); tập tin 2 có tên "FISR7090" dung lượng 163MB (171855477 bytes); tập tin 3 có tên "JTDE4236", dung lượng 182MB (191456016 bytes) của camera an ninh quán T ghi nhận lại hình ảnh sự việc vụ xô sát đánh nhau giữa nhóm của D và nhóm của G.

Ngày 05/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N ra Quyết định trưng cầu giám định số 251 gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình để giám định hành vi của các bị cáo trong 03 tệp video clip cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ tại quán T, phố 04, phường Đ, thành phố N và yêu cầu giám định 03 tệp tin video trên có bị cắt ghép, chỉnh sửa hay không.

Tại bản Kết luận số 900/KTGĐ-KTS$ĐT ngày 09/12/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 03 tệp video gửi giám định.

Ngày 19/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N ra Yêu cầu định giá tài sản đến Hội đồng định giá tài sản ủy ban nhân dân thành phố N xác định tài sản bị vỡ gồm 05 chai bia nhãn hiệu Tiger, 05 chai bia nhãn hiệu Heiken, 04 chiếc cốc thuỷ tinh trị giá bao nhiêu?

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 08/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản ủy ban nhân dân thành phố N kết luận: 05 chai bia nhãn hiệu Tiger 330ml còn mới trị giá 75.000 đồng; 05 chai bia nhãn hiệu Heniken 330ml còn mới trị giá 85.000 đồng; 04 cốc thủy tinh trị giá 80.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 240.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 01/06/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã quyết định truy tố các bị cáo Phạm Xuân D, Nguyễn Trần H, Đinh Vạn T, Trần Đại N, Đỗ Hữu K, Đinh Xuân G, Loại Ngọc L, Lê Minh C đều về tội "Gây rối trật tự công cộng"

+ Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự (BLHS) đối với bị cáo Phạm Xuân D.

+ Áp dụng điểm b, điểm e khoản 2 Điều 318 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Trần H.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS đối với các bị cáo Đinh Xuân G, Trần Đại N, Đinh Vạn T, Đỗ Hữu K, Loại Ngọc L.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 318 BLHS đối với bị cáo Lê Minh C.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Phạm Xuân D, Nguyễn Trần H, Đinh Vạn T, Trần Đại N, Đỗ Hữu K, Đinh Xuân G, Loại Ngọc L, Lê Minh C đủ yếu tố cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng".

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Xuân D, Nguyễn Trần H, Đinh Vạn T, Trần Đại N, Đỗ Hữu K, Đinh Xuân G, Loại Ngọc L, Lê Minh C phạm tội "Gây rối trật tự công cộng"

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Xử phạt Đinh Xuân G từ 30 đến 33 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 02/03/2022.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Xử phạt Phạm Xuân D từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2021

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Xử phạt Trần Đại N từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2021.

- Áp dụng điểm b, điểm e khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; Xử phạt Nguyễn Trần H từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/03/2022.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 BLHS; Xử phạt Đinh Vạn T từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2021.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS; Xử phạt Đỗ Hữu K từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2021.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 BLHS; Xử phạt Loại Ngọc L từ 18 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng; thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo L cho UBND xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo L có trách nhiệm phối hợp với UBND xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS; Xử phạt Lê Minh C từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo C cho UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo C có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo; Khấu trừ từ 05% đến 06% thu nhập hàng tháng để sung công quỹ Nhà nước

* Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ chai bia màu trắng bằng thuỷ tinh đề nhãn hiệu Tiger loại 330ml, 01 nửa vỏ chai bia màu trắng bằng thuỷ tinh phần thân phía dưới nhãn hiệu Tiger loại 330ml dài 11cm, 01 cổ chai bia màu trắng bằng thuỷ tinh dài 0,6 cm trên cổ chai bia đề nhãn hiệu Tiger, các mảnh vỡ thuỷ tinh màu xanh và màu trắng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng, lời khai của người có quyền lợi liên quan**,** biên bản xác định hiện trường, vật chứng đã thu giữ, 03 tệp video ghi lại hình ảnh gây rối tại quán T

và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, kết luận số 900/KTGĐ-KTS$ĐT ngày 09/12/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 03 tệp video gửi giám định; kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 08/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản ủy ban nhân dân thành phố N và nội dung bản cáo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N. Như vậy, có đủ cở sở xác định tối ngày 14/10/2021, tại quán T ở phố 4, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, là nơi tổ chức dịch vụ, tập trung đông người, nhóm của Phạm Xuân D, Trần Đại N, Lê Minh C và nhóm của Đinh Xuân G, Đỗ Hữu K, Đinh Vạn T, Nguyễn Trần H, Loại Ngọc L đã xảy ra mâu thuẫn xích mích, cả hai nhóm đã có hành vi chửi bới, hò hét, sử dụng chai bia và cốc thủy tinh, là hung khí để đánh nhau. Trong đó D dùng tay đấm vào đầu anh Tống Đức M; N dùng chân và chai bia để đánh nhau với H; G 02 lần cầm chai bia ném D sau đó tiếp tục nhặt 01 chai bia trên bàn cầm ném về phía nhóm người đang xô xát với nhóm mình; H cầm chai bia đập về phía người D, dùng tay đấm vào đầu C; C dùng tay đấm vào đầu H; K ném chiếc cốc thuỷ tinh về phía nhóm người của D và cầm chai bia lên định ném về phía nhóm người của D; T cầm chai bia đập về phía người D 02 phát nhưng không trúng, dùng tay phải đấm 01 phát vào mặt C; L cầm chai bia ném về phía người N, cầm 01 cốc thuỷ tinh ném về phía nhóm người của D, sau đó L nhặt 01 chiếc cốc thủy tinh trên bàn, tay phải cầm cốc đưa lên ném về phía nhóm người D, tay trái cầm 01 chiếc cốc định ném nhóm người của D. Hành vi của các bị cáo làm mất trật tự, gây hoang mang lo sợ cho khách và nhân viên phục vụ có mặt tại quán, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội của khu vực.

Theo quy định tại Điều 318 của Bộ luật hình sự thì *"1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách;

……

e) Tái phạm nguy hiểm

Như vậy, hành vi của các bị cáo như đã nêu trên là phạm tội "Gây rối trật tự công cộng":

Đối với Lê Minh C phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 318 BLHS.

Đối với Đinh Xuân G, Trần Đại N, Đỗ Hữu K, Đinh Vạn T, Loại Ngọc L phạm tội thuộc trường hợp "dùng hung khí", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS.

Đối với Nguyễn Trần H đã tái phạm chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của Hùng thuộc trường hợp "dùng hung khí" và "tái phạm nguy hiểm", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b, điểm e khoản 2 Điều 318 BLHS.

Đối với Phạm Xuân D đã tái phạm chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của Dương thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm e khoản 2 Điều 318 BLHS.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trật tự địa phương; các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự và độ tuổi theo quy định, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Đối chiếu với nội dung bản Cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ.

Trong vụ án này có đông bị cáo tham gia, các bị cáo đều là những thanh niên mới lớn không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, xuất phát từ việc D đi đến mời G uống rượu nhưng G không uống sau đó giữa D và G xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau dẫn đến ẩu đả giữa hai nhóm. Để quyết định hình phạt cho phù hợp với hành vi của từng bị cáo thấy rằng:

Mặc dù mâu thuẫn nhỏ giữa D và G; nhưng Đinh Xuân G đã liên tục cầm chai bia ném về phía D và nhóm của D. Do đó, G giữ vai trò đầu trong vụ án. Khi thấy G có hành vi ném chia bia về phía D và nhóm mình Trần Đại N nhặt 01 chai bia lao vào đánh G sau đó cầm chai bia đập về phía đầu H nhưng H tránh được nên không trúng, sau đó tiếp tục cầm 01 chai bia đập 01 phát vào đầu H làm H ngã ra sàn nhà do đó N có vai trò thứ hai sau G.

Đối với các bị cáo Nguyễn Trần H khi bị Nghĩa đánh nên nhặt 01 chai bia đập về phía D nhưng không trúng; Phạm Xuân D túm tóc Tống Đức M đè xuống ghế và dùng tay phải đấm 02 phát vào đầu M; Đinh Vạn T lúc đầu thì can ngăn sau đó T nhặt 01 chai bia trên mặt bàn cầm dọa ném về phía nhóm người của D, sau đó cầm chai bia đập về phía người D1 02 phát nhưng không trúng; Đỗ Hữu K nhặt 01 chiếc cốc thủy tinh ném về phía nhóm người của D, sau đó nhặt 01 chai bia trên mặt bàn định ném về phía nhóm người của D nhưng sợ ném vào nhóm người bên mình nên Kết đã đặt chai bia xuống bàn; Loại Ngọc L nhặt 01 chai bia trên bàn ném về phía N nhưng không trúng làm chai bia bắn ra ngoài sau đó L tiếp tục nhặt 01 chiếc cốc thủy tinh cầm ném về phía N; Do đó, các bị cáo H, D, T, K, L có vai trò ngang nhau trong vụ án.

Lê Minh C trong lúc ẩu đả giữa hai nhóm dùng tay phải đấm 01 phát vào ngực Nguyễn Trần H, vai trò của bị cáo sau cùng trong vụ án.

* Về nhân thân các bị cáo:

Các bị cáo Phạm Xuân D, Đinh Xuân G, Trần Đại N, Nguyễn Trần H, Đinh Vạn T, Loại Ngọc L, Lê Minh C đều có nhân thân xấu

Bị cáo Đỗ Hữu K chưa có tiền án, tiền sự lần đầu bị đưa ra xét xử.

* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Trần H và Phạm Xuân D đã tái phạm chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này của H và D thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm" là dấu hiệu định khung hình phạt nên không bị coi là tình tiết tăng nặng; Các bị cáo Đỗ Hữu K, Đinh Xuân G, Loại Ngọc L, Lê Minh C không có tình tiết tăng nặng.

Các bị cáo Trần Đại N, Đinh Vạn T đã có tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra truy tố xét xử các bị cáo Loại Ngọc L, Nguyễn Trần H, Đinh Vạn T và Đỗ Hữu K "tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả" cho anh Trần Văn T1 chủ quán T nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Lê Minh C được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS;

Bị cáo Loại Ngọc L đã tự thú trước khi Cơ quan điều tra phát hiện tội phạm nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội tự thú" quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS;

Các bị cáo Phạm Xuân D, Nguyễn Trần H, Đinh Vạn T, Trần Đại N, Đỗ Hữu K, Đinh Xuân G, Loại Ngọc L, Lê Minh C, Loại Ngọc L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS;

Ngoài ra các bị cáo Đinh Vạn T, Loại Ngọc L**,** Nguyễn Trần H có xác nhận khó khăn lao động chính của gia đình có hoàn cảnh khó khăn và là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo Nguyễn Trần H đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[3]. Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo; Hội đồng xét xử, xét thấy:

- Đối với các bị cáo Đinh Xuân G, Trần Đại N, Nguyễn Trần H, Phạm Xuân D, Đinh Vạn T, Đỗ Hữu K cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời để các bị cáo rèn luyện, cải tạo mặt khác mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

Các bị cáo Đinh Vạn T, Đỗ Hữu K có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo T có thêm tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 BLHS; nên khi

quyết định hình phạt cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với các bị cáo.

- Đối với bị cáo Loại Ngọc L mặc dù nhân thân xấu nhưng đều về hành vi sử dụng trái pháp chất ma túy và trộm cắp tài sản, tính đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; trong vụ án này tuy phạm tội nghiêm trọng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo; Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù vì có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó cần áp dụng Điều 65 BLHS giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp

- Đối với bị cáo Lê Minh C có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, xét thấy không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù và áp dụng Điều 36 BLHS giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là có căn cứ, phù hợp. Đồng thời quyết định khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng để sung công quỹ nhà nước.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Về thiệt hại do các đối tượng đã gây ra, mặc dù anh Trần Văn T1 là chủ quán T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tài sản là chai bia, cốc thủy tinh của quán bị vỡ trong quá trình các bị cáo xô sát đánh nhau, nhưng Loại Ngọc L tự nguyện bồi thường số tiền 1.546.000 đồng, Nguyễn Trần H tự nguyện bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, Đinh Vạn T đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.000.000 đồng; Đỗ Hữu K đã tự nguyện bồi thường số tiền 1.000.000 đồng thông qua Loại Ngọc L cho anh Trần Văn T1 để khắc phục thiệt hại. Anh T1 đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì khác; vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 vỏ chai bia màu trắng bằng thuỷ tinh đề nhãn hiệu Tiger loại 330ml, 01 nửa vỏ chai bia màu trắng bằng thuỷ tinh phần thân phía dưới nhãn hiệu Tiger loại 330ml dài 11cm, 01 cổ chai bia màu trắng bằng thuỷ tinh dài 0,6 cm trên cổ chai bia đề nhãn hiệu Tiger, các mảnh vỡ thuỷ tinh màu xanh và màu trắng, là vật chứng của vụ án không còng giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[6]. Các vấn đề khác:

- Đối với Tống Đức M, khi sự việc diễn ra M có hành vi ôm can ngăn D và G không cho D và G lao vào đánh nhau, ở bên ngoài cửa có hành vi chạy vào trong quán cầm 01 chai bia ra ngoài cửa quán để tự vệ. Quá trình diễn ra sự việc anh M không có hành vi chửi bới, đánh nhau với người khác. Hành vi trên của Tống Đức

M không cấu thành tội "*Gây rối trật tự công cộng*" quy định tại Điều 318, Bộ luật hình sự.

- Đối với Trịnh Minh Đ khi Đức điều khiển xe ô tô đến cửa quán cafe T nhìn thấy nhóm người của D đang xô xát cãi chửi nhau tại trước cửa quán, Đ xuống xe ô tô mở cốp xe lấy 01 chiếc gậy bóng chày bằng kim loại đi đến trước cửa quán và nói về phía nhóm Giáp "*ý chúng mày làm sao*", khi được can ngăn Đ không có hành vi chửi bới, cầm gậy bóng chày đánh nhau với ai bên nhóm người của Đinh Xuân G. Do đó hành vi trên của Đ không cấu thành tội "*Gây rối trật tự công cộng*" quy định tại Điều 318, Bộ luật hình sự.

- Đối với Lưu Văn D2, quá trình điều tra xác định khi nhóm bạn của D2 xô sát đánh nhau với nhóm người bên phía G, D2 chỉ can ngăn không cho mọi người đánh nhau, D2 không có hành cổ vũ, xúi dục, không tham gia xô sát đánh nhau nên không vi phạm.

- Đối với thương tích của Nguyễn Trần H khi xảy ra xô xát đánh nhau với nhóm người bên D, H bị xây sát ở vùng đầu. Quá trình làm việc cơ quan cảnh sát điều tra đã yêu cầu Nguyễn Trần H đi giám định xác định tỉ lệ phần trăm tổn hại sức khoẻ, Nguyễn Trần H đã từ chối giám định sức khoẻ và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng có hành vi gây thương tích cho mình. Do đó cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý hình sự về tội "cố ý gây thương tích" quy định tại điều 134 Bộ luật hình sự đối với những đối tượng đã gây ra thương tích cho Hùng.

- Đối với tài sản của anh Trần Văn T1 là chủ quán cafe T, bị vỡ thiệt hại 05 chai bia nhãn hiệu Tiger, 05 chai bia nhãn hiệu Heiken, 04 chiếc cốc thuỷ tinh, tổng số tiền bị thiệt hại là 240.000 đồng. Anh T1 không có yêu cầu đề nghị gì số tài sản của mình bị vỡ, hư hỏng, tài sản bị hư hỏng trị giá dưới 2.000.000 đồng. Do đó không có đủ căn cứ để xử lý về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo điều 178 Bộ luật hình sự đối với những đối tượng đã gây ra.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Đinh Xuân G;

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Trần Đại N;

- Điểm b, điểm e khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Trần H;

- Điểm e khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Phạm Xuân D;

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 BLHS đối với bị cáo Đinh Vạn T;

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; BLHS đối với bị cáo Đỗ Hữu K;

- Điểm điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 BLHS đối với bị cáo Loại Ngọc L;

- Khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS đối với bị cáo Lê Minh C;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Xuân G, Trần Đại N, Nguyễn Trần H, Phạm Xuân D, Đinh Vạn T, Đỗ Hữu K, Loại Ngọc L, Lê Minh C đều phạm tội "Gây rối trật tự công cộng";

1.1. Xử phạt bị cáo Đinh Xuân G 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/03/2022.

1.2. Xử phạt Trần Đại N 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2021.

1.3. Xử phạt Nguyễn Trần H 26 (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/03/2022.

1.4. Xử phạt Phạm Xuân D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2021.

1.5. Xử phạt Đỗ Hữu K 21 (Hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2021.

1.6. Xử phạt Đinh Vạn T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/12/2021.

1.7. Xử phạt Loại Ngọc L 21 (Hai mươi mốt) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 (Bốn mươi hai) tháng; thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 30/06/2022. Giao bị cáo Long cho UBND xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Long có trách nhiệm phối hợp với UBND xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Nếu bị cáo Loại Ngọc L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68, Điều 92 luật Thi hành án hình sự.

(Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS).

1.8. Xử phạt Lê Minh C 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo C cho UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình

theo dõi giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo C có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát giáo dục bị cáo; Trong thời gian chấp hành án bị cáo C còn bị khấu trừ thu nhập hàng tháng là 05% để sung công quỹ Nhà nước.

Nếu bị cáo Lê Minh C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 68, Điều 100 luật Thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS, Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ chai bia màu trắng, 01 nửa vỏ chai bia màu trắng, 01 cổ chai bia màu trắng, 01 vỏ chai bia thủy tinh mầu xanh, các mảnh vỡ thuỷ tinh màu xanh và màu trắng.

(Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/06/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Trần H, Đinh Vạn T, Phạm Xuân D, Trần Đại N, Đỗ Hữu K, Đinh Xuân G, Loại Ngọc L, Lê Minh C mỗi bị cáo phải chịu 200.000^{đ}.

4. Quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Tú vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục THA.DS thành phố N;
- Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Lưu (Hồ sơ, VP);

(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình